TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST
Ngày: 04-8-2022
V/v " tranh chấp hợp đồng vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngọc và bà Nguyễn Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương *tham gia phiên toà:* Bà Quách Thị Nên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc *" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-DS ngày 14/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn V, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968; cùng địa chỉ: Số 8 N, phường M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn Kiên và ông Trần Văn Tư - Luật sư văn phòng luật sư Ánh Sáng Công Lý – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Lầu 7 - B14 Khu đấu giá Vạn Phúc (phố Lê Văn Tám), phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Công ty TNHH MP; địa chỉ trụ sở: A phố Câu D, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Cao H – Giám đốc.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, thay đổi lần thứ 15, ngày 20/6/2022, mã số doanh

nghiệp 0800, do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.

(Tên cũ: Công ty MP (TNHH); địa chỉ trụ sở: KDC H, phường M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (Mã số doanh nghiệp 0800). Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phi Long - Chủ tịch hội đồng thành viên)

(Ông Tư, H có mặt. Ông V, bà Th vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Kiên vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị Th trình bày: Ngày 01/12/2014 ông bà có cho Công ty TNHH MP (sau đây gọi tắt là Công ty MP) vay số tiền là 1.000.000.000 đồng. Việc vay tiền được thể hiện bằng Giấy vay tiền, nội dung: *"Tên tôi là Nguyễn Văn Tưởng – Giám đốc công ty M.Phúc, địa chỉ M, Kinh Môn, Hải Dương. Số Chứng minh nhân dân 141119188, ngày cấp 5/11/2013. Nơi cấp: CA Hải Dương. Có vay của anh Trần Văn V và chị Nguyễn Thị Th địa chỉ: Tử Lạc, M, Kinh Môn, Hải Dương. Số tiền là 1.000.000.000 đồng", bằng chữ (một tỷ đồng chẵn). Trả lãi thỏa thuận, từ ngày 01/12/2014, đến ngày…."*. Tại mục người vay của Giấy vay tiền có chữ kí của Giám đốc công ty là ông Nguyễn Văn Tưởng và đóng dấu Công ty MP. Khi vay hai bên chỉ làm giấy tờ viết tay không có ai chứng kiến. Ông Tưởng có nói vay tiền dùng cho việc kinh doanh của công ty. Hai bên có thỏa thuận bằng miệng trả lãi theo lãi suất của ngân hàng. Số tiền này sau khi vay ông Tưởng có chi dùng cho kinh doanh hay không thì ông bà không biết. Ông bà chỉ biết khi vay tiền ông Tưởng là người đại diện cho Công ty viết và đóng dấu vào Giấy vay tiền. Ông bà xác định số tiền này Công ty MP phải có trách nhiệm thanh toán.

Sau khi vay hàng tháng Công ty MP trả lãi đến hết tháng 3/2019 thì dừng, tiền gốc vẫn chưa trả. Ông Tưởng là người trực tiếp trả tiền lãi cho vợ chồng ông bà. Khi trả lãi hai bên không làm giấy tờ và cũng không có ai chứng kiến. Kể từ tháng 4/2019 đến nay Công ty MP không trả lãi cho ông bà nữa. Đến khoảng tháng 8/2019 ông Tưởng bị bệnh và chết. Sau khi ông Tưởng chết, ông bà đã nhiều lần đến gặp ông Nguyễn Phi Long là người đại diện mới của Công ty MP yêu cầu để trả nợ. Lúc đầu ông Long đã đồng ý trả nhưng sau đó lại từ chối và nói không biết khoản vay nợ này. Nay ông bà yêu cầu Công ty MP phải có trách nhiệm trả số nợ 1.000.000.000 đồng và tự nguyện không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn là Công ty MP – Người đại diện theo pháp luật – ông Nguyễn Phi Long trình bày: Ông tiếp quản Công ty từ tháng 09/2019. Sau khi kiểm tra sổ

sách, tài liệu chứng từ của Công ty, ông xác định không có khoản nợ 1.000.000.000 đồng được nhập vào quỹ của Công ty. Sau khi xem Giấy vay tiền ngày 01/12/2014, ông xác định đúng là chữ kí của ông Nguyễn Văn Tưởng. Ông xác định đây không phải là khoản vay của Công ty mà là khoản nợ riêng của cá nhân ông Nguyễn Văn Tưởng. Do vậy Công ty MP không đồng ý trả số tiền 1.000.000.000 đồng cho ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị Th.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn là ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị Th vắng mặt, có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các lời khai đã trình bày.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Xác định giao dịch giữa ông V, bà Th và Công ty MP do ông Tưởng là người đại diện theo pháp luật là hoàn toàn hợp pháp, Giấy vay tiền thể hiện ông Tưởng đại diện cho Công ty kí kết việc vay tiền. Do vậy theo quy định của Điều 87 Bộ luật dân sự 2015 pháp nhân phải chịu trách nhiệm do người đại diện thực hiện, không có căn cứ xác định đây là khoản vay của cá nhân ông Tưởng. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn - ông Cao H xác định chữ ký trong Giấy vay tiền là chữ của ông Nguyễn Văn Tưởng, con dấu đóng trên giấy vay tiền là dấu của Công ty MP. Tuy nhiên, kiểm tra hệ thống sổ sách, phiếu thu của công ty không có khoản nợ nêu trên. Do đó, Công ty MP không chấp nhận và không có nghĩa vụ phải trả ông V, bà Th số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn về cơ bản đã chấp hành đúng theo quy định của Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Căn cứ theo quy định tại các Điều 74,77, 81, 82, 86, 87, 116, 117, 166, 357, 463, 464, 465, 466, 468, 688 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị Th, buộc công ty MP phải trả cho ông bà số tiền 1.000.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Ông V, bà Th không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Công ty MP phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, hai người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn, trong đó 1 người có mặt, 1 người vắng mặt; nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần 2 nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt họ.

[2]. Xét giấy vay tiền ngày 01/12/2014: Bên vay và bên cho vay đã lập giấy vay tiền. Tại mục "Người vay" do ông Nguyễn Văn Tưởng kí nhận, có đóng dấu Công ty và chức danh Giám đốc. Năm 2014, ông Nguyễn Văn Tưởng là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty và là người đại diện theo pháp luật của Công ty MP. Theo đó, ông Tưởng được đại diện Công ty kí kết các hợp đồng nhân danh Công ty. Nội dung của giấy vay tiền ngày 01/12/2014 không thuộc trường hợp phải được thông qua Hội đồng thành viên chấp thuận theo Điều 24, Điều 25, Điều 32, Điều 36 Điều lệ của Công ty MP ngày 05/4/2009. Như vậy đánh giá về nội dung, hình thức của giấy vay tiền ngày 01/12/2014 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Quan điểm của người đại diện theo pháp luật của Công ty MP thừa nhận mục "Người vay" trong Giấy vay tiền có chữ ký đúng là chữ kí của ông Nguyễn Văn Tưởng, đóng dấu của Công ty MP, đồng thời xác định đây là khoản nợ cá nhân của ông Nguyễn Văn Tưởng, không phải khoản nợ của Công ty, số tiền 1 tỷ đồng không thể hiện có phiếu thu của Công ty, không có trong hệ thống sổ sách của Công ty. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng, đó không phải là cơ sở để đánh giá đây là trách nhiệm của cá nhân ông Tưởng. Theo quy định của Bộ luật dân sự người cho vay không có nghĩa vụ phải biết người đi vay sử dụng số tiền có đúng như mục đích khi vay tiền hay không hoặc số tiền cho vay được sử dụng như thế nào. Ông V, bà Th chỉ biết cho Công ty MP vay tiền, ông Tưởng là người đại diện của Công ty kí giấy vay, đóng dấu Công ty, ông bà không có nghĩa vụ phải biết số tiền cho vay được sử dụng vào Công ty hay cho mục đích cá nhân ông Tưởng.

[4]. Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ để xác định khi thực hiện vay số tiền 1.000.000.000 đồng của ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị Th, ông Tưởng đã nhân danh Công ty MP, không phải thực hiện việc vay nợ với tư cách cá nhân. Như vậy, xác định Công ty MP vay ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị Th số tiền 1.000.000.000 đồng là đúng. Công ty MP phải chịu trách nhiệm dân sự

về việc thực hiện quyền nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập thực hiện nhân danh pháp nhân theo quy định tại Điều 93 Bộ luật dân sự năm 2005 (Điều 87 Bộ luật dân sự năm 2015). Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị Th. Buộc Công ty MP phải có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị Th số tiền 1.000.000.000 đồng theo quy định tại Điều 87, Điều 463, 464, 465, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6]. Về tiền lãi: Ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị Th tự nguyện không yêu cầu Công ty MP phải trả tiền lãi đến thời điểm xét xử nên không đặt ra việc giải quyết.

[7]. Về án phí: Yêu cầu của ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị Th được chấp nhận nên được hoàn trả lại tiền án phí. Công ty MP phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ theo quy định tại các Điều 74, 77, 81, 82, 86, 87, 116, 117, 166, 357, 463, 464, 465, 466, 468, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 227, Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị Th. Buộc Công ty TNHH MP phải có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị Th số tiền gốc là 1.000.000.000 *(một tỷ)* đồng. Ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị Th tự nguyện không yêu cầu tính lãi đến thời điểm xét xử.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Công ty TNHH MP phải chịu 42.000.000 *(bốn mươi hai triệu)* đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Văn V, bà Nguyễn Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.000.000 *(hai mươi mốt triệu)* đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0004033 ngày 22-10-2020.

3. Quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Phúc